

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 28/5/2021
V/v: “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Loan;

2/ Ông Võ Ngọc Bột;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hui”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Hồ Minh N, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh L;

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1988;

Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã B, huyện M, tỉnh L;

3/ Người làm chứng:

3.1/ **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện M, tỉnh L;

3.2/ **Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện M, tỉnh L.

(Ông N, bà L có mặt; Ông Tr, bà Th, bà N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/11/2020 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Hồ Minh N, như sau:

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th có tham gia góp vốn xoay vòng do ông N làm tổ trưởng như sau:

- Dây hụi 1: khai ngày 01/8/2017, hụi 5.000.000đ, một năm khai 2 lần. Hụi gồm 9 phần ông Tr và bà Th tham gia 01 phần. Ông Tr và bà Th hốt hụi 25.600.000đ và đóng 1 phần hụi chết, còn nợ lại số tiền 35.000.000đ.

- Dây hụi 2: khai ngày 19/8/2021, hụi 5.000.000đ, một năm khai 2 lần. Hụi gồm 9 phần, ông Tr và bà Th tham gia 01 phần. Ông Tr và bà Th hốt hụi 29.500.000đ và đóng 1 phần hụi chết, đóng được 3.500.000đ, còn nợ lại số tiền 36.500.000đ.

Tổng cộng là: 71.500.000đ

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th liên đới trả số tiền 71.500.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th, vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L, trình bày: Bà có tham gia chơi hụi (góp vốn xoay vòng) do ông Hồ Minh N làm chủ hụi. Dây hụi ngày 19/8/2017 bà tham gia chung với bà Trần Thị Th, dây hụi gồm có 9 phần. Bà chỉ biết bà Th đã hốt hụi nhưng không biết bà Th hốt hụi được bao nhiêu tiền, bà cũng không trực tiếp thấy bà Th nhận tiền hốt hụi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến như nội dung tóm tắt của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự là đúng. Thời gian xét xử đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Tòa án chưa thực hiện việc cấp tổng đạt đầy đủ cho đương sự.

Về nội dung vụ án đề nghị: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông N đối với dây hụi ngày 19/8/2017 vì đã cung cấp được giấy tờ cũng như người

làm chứng tham gia chung dây hụi với ông Tr, bà Th còn dây hụi ngày 01/8/2017 thì không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Ngày 05/11/2020 ông Hồ Minh N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th liên đới trả lại số tiền hụi 71.500.000đ làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Tr và bà Th cư trú tại huyện Mộc Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Tr và bà Th.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Ông Hồ Minh N yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th liên đới trả số tiền hụi 71.500.000đ.

[3.1] Xét ông N khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy hụi, ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của ông N nên Tòa án căn cứ vào lời trình bày cùng tài liệu, chứng cứ của ông N cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Thêm vào đó những người làm chứng trình bày có tham gia cùng dây hụi với ông Tr, bà Th là dây hụi ngày 19/8/2017 và ông Tr, bà Th đã hốt hụi. Do đó có căn cứ xác định ông Tr bà Th có tham gia chơi hụi và đã hốt hụi của dây hụi ngày 19/8/2017 còn nợ số tiền 36.500.000đ, đây là khoản tiền mà ông N đã choàng hụi cho ông Tr, bà Th. Hiện nay dây hụi chưa mãn mỗi kỳ ông N phải trả thay cho ông Tr, bà Th làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N. Đối với dây hụi ngày 01/8/2017 ông N cũng trình bày ông Tr bà Th chưa đóng hụi chết cho ông N nhưng ông N chưa đưa ra được người làm chứng để chứng minh ông Tr và Th có tham gia và đã hốt hụi dây hụi này và hiện còn thiếu ông N số tiền nợ hụi 35.000.000đ nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N.

[3.2] Theo ông N trình bày, ông Tr, bà Th tham gia hụi để phục vụ cho kinh tế gia đình. Xét thời điểm ông Tr, bà Th tham gia hụi, cả hai là vợ chồng đang chung sống nên chấp nhận lời trình bày ông N, buộc ông Tr, bà Th có nghĩa vụ liên đới trả nợ 36.500.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông tr, bà Th phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định cho một phần yêu cầu của ông N được chấp nhận. Ông N phải chịu án phí cho một phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh N đối với ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th.

Buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th liên đới trả cho ông Hồ Minh N số tiền nợ hui 36.500.000đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng nghìn đồng). Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hồ Minh N, nếu chậm thi hành, ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th còn phải liên đới trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Th phải liên đới chịu 1.825.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Hồ Minh N phải chịu 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ, số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.787.500đ (Một triệu bảy trăm tám nghìn đồng) theo biên lai số 0000105, ngày 16/11/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Hoàn lại cho ông N số tiền 35.500đ (Ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng)

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; ;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng